

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019

Khoa: Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu			
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng															
Ngành: Điện lạnh															
1	16CĐ-ĐL1	43		0	0,00	1	2,33	0	0,00	42	97,67	0	0,00		
2	16CĐ-ĐL2	40		0	0,00	0	0,00	0	0,00	39	97,50	1	2,50		
3	16CĐ-ĐL3	35		0	0,00	0	0,00	0	0,00	34	97,14	1	2,86		
CỘNG 03 Lớp		118	0	0	0,00	1	0,85	0	0,00	115	97,46	2	1,69		
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không															
1	17C1-KML1	36	1	0	0,00	0	0,00	2	5,56	34	94,44	0	0,00		
2	17C1-KML2	23		1	4,35	3	13,04	7	30,43	12	52,17	0	0,00		
3	18C1-KML1	45		3	6,67	2	4,44	2	4,44	37	82,22	1	2,22		
4	18C1-KML2	39		0	0,00	0	0,00	1	2,56	38	97,44	0	0,00		
CỘNG 04 Lớp		143	1	4	2,80	5	3,50	12	8,39	121	84,62	1	0,70		
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh															
1	17C1-VSL1	31		0	0,00	0	0,00	0	0,00	28	90,32	3	9,68		
2	17C1-VSL2	34		0	0,00	0	0,00	4	11,76	28	82,35	2	5,88		
3	18C1-VSL1	42		1	2,38	3	7,14	4	9,52	34	80,95	0	0,00		
4	18C1-VSL2	38		0	0,00	0	0,00	1	2,63	37	97,37	0	0,00		
5	18C1-VSL3	40		0	0,00	0	0,00	1	2,50	38	95,00	1	2,50		
CỘNG 05 Lớp		185	0	1	0,54	3	1,62	10	5,41	165	89,19	6	3,24		
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt															
1	17C1-CNL1	42		1	2,38	1	2,38	2	4,76	38	90,48	0	0,00		
2	18C1-CNL1	56		3	5,36	2	3,57	10	17,86	41	73,21	0	0,00		
3	18C2-CNL1	17		0	0,00	3	17,65	8	47,06	2	11,76	4	23,53		
CỘNG 01 Lớp		115	0	4	3,48	6	5,22	20	17,39	81	70,43	4	3,48		

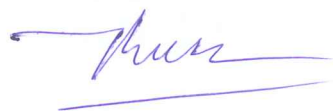
S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Trung cấp														
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh														
1	16TCN-LĐL1	32		0	0,00	1	3,13	0	0,00	31	96,88	0	0,00	
2	17T4-LĐL1	23		0	0,00	0	0,00	0	0,00	22	95,65	1	4,35	
3	17T4-LĐL2	26		0	0,00	0	0,00	2	7,69	23	88,46	1	3,85	
CỘNG 03 Lớp		81	0	0	0,00	1	1,23	2	2,47	76	93,83	2	2,47	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17T4-CNL1	36		0	0,00	0	0,00	4	11,11	28	77,78	4	11,11	
CỘNG 01 Lớp		36	0	0	0,00	0	0,00	4	11,11	28	77,78	4	11,11	
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không														
1	18T4-KML1	41		0	0,00	0	0,00	0	0,00	27	65,85	14	34,15	
CỘNG 01 Lớp		41	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	27	65,85	14	34,15	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	18T4-VSL1	46		0	0,00	0	0,00	4	8,70	41	89,13	1	2,17	
2	18T4-VSL2	46		0	0,00	0	0,00	0	0,00	43	93,48	3	6,52	
CỘNG 02 Lớp		92	0	0	0,00	0	0,00	4	4,35	84	91,30	4	4,35	
TỔNG CỘNG (22 LỚP)		811	1	9	1,11	16	1,97	52	6,41	697	85,94	37	4,56	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Lê Xuân Thiện



Đinh Hồng Minh